TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 18-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Huy Lộ.

2. Ông Giàng A Dì.

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 14-3-1991 tại thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lò Thị Y (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; tiền án không; tiền sự ngày 21-10-2016 bị Công an xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân ngày 22-3-2011 bị Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 24-5-2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và ngày 25-6-2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về việc gây thiệt hại tài sản của người khác; bị bắt tạm giam ngày 05-10-2017; "có mặt".

- *Bị hại:*

+ Đào Đức H, sinh ngày 09-5-1995; nơi cư trú bản L2, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái, (giai đoạn điều tra ở K2, thị trấn T); "có mặt".

+ Trần Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan:* Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú bản T, xã P, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; nơi cư trú khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; "vắng mặt".

+ Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1985; nơi cư trú khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; "có mặt".

+ Đinh Thị B, sinh năm 1971; nơi cư trú bản L1, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; "vắng mặt".

+ Đỗ Huy H, sinh năm 1995; nơi cư trú khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19-9-2017 tại nhà riêng chị Trần Thị L ở khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo L lợi dụng lúc chị Trần Thị L đang ngủ trưa, bị cáo quan sát trong nhà không có ai nên đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen mang xuống bản T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái bán cho Nguyễn Ngọc H với giá 600.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23-9-2017 tại trường phổ thông dân tộc bán trú trung học và tiểu học cơ sở xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, bị cáo phát hiện chiếc xe SIRIUS, BKS: 21K1 - 147.01 dựng ở sân trường không có người trông giữ, nên bị cáo nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải thò vào cốp xe, trộm cắp 01 chiếc ví của anh Đào Đức H, trong ví có 3.800.000 đồng và một số giấy tờ. Số tiền trộm cắp được bị cáo dùng mua ma túy sử dụng và tiêu sài hết.

Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Đào Đức H và 01 máy tính bảng màu đen, nhãn hiệu Samsung, máy đã cũ qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 05-10-2017 kết luận: 01 (một) máy tính bảng có đặc điểm: Nhãn hiệu Samsung; màu đen; số IMEI 358113064928400 đã qua sử dụng có giá trị là: 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 02/KSĐT-SH ngày 26-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Người bị hại (H) yêu cầu bị cáo trả lại 3.800.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp; bị cáo nhất trí bồi thường.

Lời khai của người có quyền lợi liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà người có quyền lợi liên quan đã trả cho bị cáo để mua máy tính bảng là 600.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho người có quyền lợi liên quan theo yêu cầu.

Bị hại (L) không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, o và p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 09 *(chín)* tháng đến 01 *(một)* năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đào Đức H 3.800.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H 600.000 đồng.

Bị cáo, bị hại (H) không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21-10-2016 Nguyễn Vũ L bị Công an xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 19-9-2017 khi chưa được xóa tiền sự thì tại nhà riêng chị Trần Thị L ở khu 2, thị trấn T, huyện T, bị cáo L lợi dụng lúc chị Trần Thị L đang ngủ trưa, đã lén lút lấy 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen của chị L, trị giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23-9-2017 tại trường phổ thông dân tộc bán trú trung học và tiểu học cơ sở xã Bản Công, huyện Trạm Tấu; Nguyễn Vũ L thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 21K1 - 147.01 của anh Đào Đức H, dựng ở sân trường không có người trông giữ, bị cáo đã dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải thò vào cốp xe trộm cắp 01 chiếc ví của anh Đào Đức Hợi, trong ví có 3.800.000 đồng.

Tổng số tiền và tài sản bị cáo chiếm đoạt của hai lần là 4.800.000 đồng.

Bị cáo L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định: Các hành vi mà bị cáo Nguyễn Vũ L thực hiện, đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều

138 của Bộ luật Hình sự 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

[2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21-10-2016 bị cáo L bị Công an xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 19-9-2017 bị cáo chưa được xóa tiền sự thì bị cáo lại trộm cắp của chị Trần Thị L 01 chiếc máy tính bảng có giá trị là 1.000.000 đồng và ngày 23-9-2017 bị cáo tiếp tục trộm cắp của anh Đào Đức H 3.800.000 đồng. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là không lớn, nên cần xác định bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp ngày 19-9-2017, đây là trường hợp tự thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, o và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy, có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại (H), cụ thể:

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đào Đức H 3.800.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc H 600.000 đồng.

Người bị hại chị Trần Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Đào Đức H và 01 máy tính bảng màu đen, nhãn hiệu Samsung, của chị Trần Thị L, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Đức H và chị Trần Thị L là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Ngọc H là người đã mua chiếc máy tính bảng của bị cáo, tuy nhiên anh H không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của H không cấu thành tội phạm.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn C, Lường Văn Đ và Hoàng Văn Đ, là những người mà được Nguyễn Vũ L cho tiền và mời ăn đêm bằng tiền do phạm tội mà có, cơ quan điều tra đã xác minh các đối tượng trên không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của bị cáo và các đối tượng khác, nhưng không xác định được người bán; số ma túy bị cáo và các đối tượng đã sử dụng hết, nên không có cơ sở để khởi tố.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, o và p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05 tháng 10 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đào Đức H 3.800.000 đồng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho có người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc H 600.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng người bị thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo L phải chịu là 500.000 đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, bị hại (H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại (L) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân